

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả
kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm
(đất giàu sắt làm phụ gia xi măng) tại xã Thành Vân,
huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4850/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (khu vực mỏ Công ty CP Công nghệ mỏ Thanh Hóa được cấp phép thăm dò);

Theo Công văn số 9371/UBND-CN ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty CP Công nghệ mỏ Thanh Hóa lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác đất san lấp và thu hồi đất giàu sắt làm phụ gia xi măng tại huyện Thạch Thành và huyện Thọ Xuân;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1441/TTr-STNMT ngày 29 tháng 12 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành đối với Công ty Cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa; địa chỉ: số 07 - Từ Đạo Hạnh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 30.000$ đồng/ m^3 đối với đất (đất lẫn đá các loại) dùng san lấp, đắp công trình;

- $G = 60.000$ đồng/tấn đối với đất, đá giàu sắt (giàu silic) làm PGXM;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Q_1 là trữ lượng địa chất của khoáng sản chính (đất san lấp) được phê duyệt tại Quyết định số 4850/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: $88.801 m^3$;

- Q_2 là trữ lượng địa chất của khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM) được phê duyệt tại Quyết định số 4850/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh là: 116.921 tấn (tương đương $66.812 m^3$);

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$ (vùng khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R = 5\%$ (đối với vật liệu xây dựng thông thường dùng cho san lấp (đất, đá, cát));

- $R = 2\%$ (đối với các khoáng sản nguyên liệu còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G \times K_1 \times K_2 \times R) + Q_2 \times G \times K_1 \times K_2 \times R = (88.801 m^3 \times 30.000 \text{ đồng}/m^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 5\%) + (116.921 \text{ tấn} \times 60.000 \text{ đồng}/\text{tấn} \times 0,9 \times 0,95 \times 2\%) = 233.848.229 \text{ đồng}$ (Hai trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng);

g) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đất san lấp và thu hồi khoáng sản đi kèm (đất giàu sắt làm PGXM) tại xã Thành Vân, huyện Thạch Thành được thăm dò bằng nguồn kinh phí của Công ty Cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa. Vì vậy, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa có trách nhiệm: Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra.

3. UBND huyện Thạch Thành, UBND xã Thành Vân có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

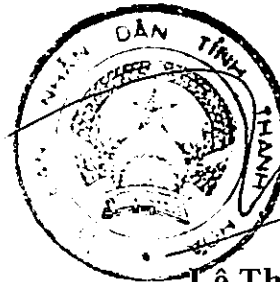
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND xã Thành Vân, huyện Thạch Thành; Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ mỏ Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*4/6*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT39148).
QDKP 17-007

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



clay
AMS
Lê Thị Thìn